

Bản án số: 54/2019/KDTM-ST

Ngày: 24-7-2019

V/v “tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng
hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Tiến

2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2018 về: “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Kỹ thuật điện T;

Địa chỉ trụ sở: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Đức L, sinh năm 1972, địa chỉ: N, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 28/8/2018) (Ông L có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Điện lực T3 (tên cũ: Công ty TNHH Điện lực T4)

Địa chỉ trụ sở: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Lê Bùi Thanh B, sinh năm 1977 là người đại diện theo pháp luật (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2018 và các bản tự khai ngày 23/10/2018, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Đức L trình bày:

Ngày 07/3/2017 Công ty TNHH Kỹ thuật điện T (sau đây gọi tắt là Công ty điện T) có bán cho Công ty TNHH Điện lực T3- tên cũ: Công ty TNHH Điện lực T4 (sau đây gọi tắt là Công ty T3) lô hàng dây cáp điện bằng hợp đồng kinh tế số /HĐKT-2007 ngày 07/3/2017. Tổng giá trị hợp đồng là 493.020.000 đồng với thời hạn thanh toán là 45 ngày kể từ ngày nhận hàng. Công ty T3 đã thanh toán cho công ty điện T số tiền 350.000.000 đồng, còn nợ lại 143.020.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của công ty T3 là ông Lê Bùi Thanh B đã nhiều lần hứa hẹn và làm cam kết nếu đến ngày 20/3/2018 không thanh toán hết tiền cho Công ty điện T thì sẽ bồi thường thiệt hại cho công ty điện T số tiền 50.000.000 đồng. Do vậy, công ty điện T yêu cầu công ty T3 phải thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng là 143.020.000 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng.

Tại biên bản không tiền hành hòa giải được ngày 23/5/2019, ông Dương Đức L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Kỹ thuật điện T ký hợp đồng kinh tế không số vào tháng 3/2017 với Công ty TNHH Điện lực T (tên cũ: Công ty TNHH Điện lực T4) để mua bán dây cáp điện. Theo hợp đồng, nguyên đơn sẽ bán dây cáp điện cho bị đơn loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3X50mm² 12/20/24K V bằng Cu = 0.05, số lượng 1080M, giá 415.000/1m. Tổng giá trị hợp đồng 493.020.000 đồng. Số hàng hàng hóa này Công ty điện T mua của Công ty Cổ phần địa ốc cáp điện T5 và giao hàng trực tiếp tại địa điểm thi công của Công ty T3. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng vào ngày 4/4/2017 đúng chủng loại, số lượng như hợp đồng quy định. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn nhiều lần với tổng số tiền 350.000.000 đồng, nguyên đơn đã xuất hóa đơn với giá trị đúng theo hợp đồng cho bị đơn là 493.020.000 đồng. Hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 143.020.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần tìm gặp người đại diện pháp luật của bị đơn và cũng là người ký hợp đồng với Công ty T là ông Lê Bùi Thanh B để yêu cầu ông B phải trả số tiền còn nợ lại cho công ty điện T nhưng ông B cố tình né tránh. Những lần gặp được ông B, ông B có viết giấy cam kết vào các ngày 20/11/2017 và 13/2/2018, ông B có hứa hẹn đến 20/3/2018 sẽ thanh toán dứt điểm số tiền còn lại là 143.000.000 đồng và cam kết sẽ đền bù 50.000.000 đồng nếu sau ngày 20/3/2018 vẫn chưa trả được nợ. Nay Công ty TNHH Kỹ thuật điện T chỉ yêu cầu Công ty TNHH Điện lực T3 (tên cũ: Công ty TNHH Điện lực T4) phải thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng tính chẵn là 143.000.000 đồng, không yêu cầu số tiền phạt như thỏa thuận hợp đồng và tiền đền bù 50.000.000 đồng.

Bị đơn, Công ty TNHH Điện lực T3 (tên cũ: Công ty TNHH Điện lực T4) do ông Lê Bùi Thanh B là đại diện theo pháp luật vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Dương Đức L trình bày:

Công ty điện T đã nhiều lần tìm đến trụ sở Công ty T3 và tìm gặp ông B nhưng phía bị đơn cố tình né tránh, hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Số

tiền nợ trên kéo dài đã lâu nên đề nghị Công ty T3 phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền 143.000.000 đồng. Nguyên đơn xin rút yêu cầu đòi bị đơn số tiền đền bù thiệt hại 50.000.000 đồng.

Bị đơn – Công ty TNHH Điện lực T3 do ông Lê Bùi Thanh B là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn – Công ty TNHH Kỹ thuật điện T khởi kiện yêu cầu bị đơn – Công ty TNHH Điện lực T3 (tên cũ là Công ty TNHH Điện lực T4 tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa ký kết giữa hai bên. Công ty TNHH Điện lực T3 có trụ sở tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ 143.000.000 đồng theo hợp đồng kinh tế ký kết giữa hai bên ngày 07/3/2019, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế /HĐKT-2017 ngày 07/3/2017, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000053 ngày 04/4/2017, căn cứ lời trình bày của người đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế số /HĐKT - 2017 ngày 07/3/2017 với nội dung: Bên B (nguyên đơn) đồng ý cung cấp và bên A (bị đơn) đồng ý đặt hàng thiết bị cáp điện cho bị đơn loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3X50mm² 12/20/24K V bằng Cu = 0.05, số lượng

1080M, giá 415.000/1m. Tổng giá trị hợp đồng 493.020.000 đồng, hình thức thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam, thời hạn thanh toán: Bên A sẽ tạm ứng 30% giá trị hợp đồng và thanh toán dứt điểm 70% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận hàng, địa điểm nhận hàng tại công trình bên mua khu vực TP.HCM. Nguyên đơn trình bày, sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng hóa cho bị đơn theo đúng chủng loại, số lượng như quy định của hợp đồng và đã xuất hóa đơn đúng theo giá trị hợp đồng là 493.020.000 đồng cho bị đơn. Ông Lê Bùi Thanh B là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã cam kết sẽ thanh toán số tiền còn nợ 143.000.000 đồng cho nguyên đơn vào ngày 20/3/2018, nếu không thanh toán sẽ chịu phạt theo quy định của hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không thực hiện việc thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần số tiền 143.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi do chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật thương mại 2005.

Nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn đền bù thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.825.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0031924 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 50 Luật thương mại; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty TNHH Kỹ thuật điện T:

Buộc Công ty TNHH Điện lực T3 (tên cũ: Công ty TNHH Điện lực T4) phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật điện T số tiền 143.000.000 (một trăm bốn mươi ba triệu) đồng.

Thực hiện một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tiền đền bù thiệt hại.

3/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng do Công ty TNHH Điện lực T3 phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.825.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0031924 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh

4/ Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH Kỹ thuật điện T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Điện lực T3 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy